

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết - Đợt 09

**Dự án: Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và
khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân,
xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước**

**(Bồi thường, hỗ trợ về đất ở và tài sản trên đất cho 06 hộ; Điều chỉnh, bổ sung 04 hộ
đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4926/QĐ-UBND ngày 10/12/2021
và số 3933/QĐ-UBND ngày 25/11/2022)**

Địa điểm xây dựng: Xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 01/7/2014;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết về thực hiện Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 88/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 14/5/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mô mã trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh Quy định hạn mức đất ở trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 của UBND tỉnh về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 3653/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để lập Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng (GPMB) dự án Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 4926/2021/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 và Quyết định số 3933/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (Đợt 03 và Đợt 04) Dự án Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;

Theo Văn bản số 13/UBND-ĐC ngày 18/01/2023 của UBND xã Phước Thuận về việc xác nhận nguồn gốc đất để thực hiện Bồi thường, GPMB, hỗ trợ và tái định cư dự án Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng Khu tái định cư Quảng Vân và Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân tại Tờ trình số 26/TTr-HĐBTGPMB ngày 28/8/2023 (kèm theo Phương án Bồi thường hỗ trợ chi tiết - Đợt 09).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết - Đợt 09 để giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước với các nội dung như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ, chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): **11.596.270.620 đồng** (Bằng chữ: Mười một tỷ, năm trăm chín mươi sáu triệu, hai trăm bảy mươi ngàn, sáu trăm hai mươi đồng đồng), trong đó:

- a) Giá trị bồi thường, hỗ trợ là: 9.952.613.541 đồng;
- b) Giá trị bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh, bổ sung là: 1.416.279.224 đồng;
- c) Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 227.377.855 đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục số 01, Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này)

2. Nguồn vốn chi trả: Ngân sách tỉnh.

3. Nội dung chi tiết: Theo phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết - Đợt 09 kèm theo Tờ trình số 26/TTr-HĐBTGPMB ngày 28/8/2023 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng Khu tái định cư Quảng Vân và Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước.

Điều 2. Giao Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 4926/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 và Quyết định số 3933/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCTTT Ng. Tuấn Thanh;
- Lưu: VT, K10, K16.

(Chữ ký)



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC 01: BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ - ĐỢT 09
DỰ ÁN: XÂY DỰNG KÈ VÀ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG KHU TÁI ĐỊNH CƯ VÀ KHU DÂN CƯ THUỘC KHU ĐÔ THỊ
VÀ DU LỊCH SINH THÁI DIÊM VÂN XÃ PHƯỚC THUẬN, HUYỆN TUY PHƯỚC

(Bồi thường, hỗ trợ về đất ở và tài sản trên đất cho 06 hộ; Điều chỉnh, bổ sung 04 hộ đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4926/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 và số 3933/QĐ-UBND ngày 25/11/2022)

ĐỊA ĐIỂM: XÃ PHƯỚC THUẬN, HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Họ, tên chủ hộ	Bồi thường về đất ở	Bồi thường về đất vườn cùng thửa đất ở	Bồi thường về nhà cửa	Bồi thường về vật kiến trúc	Bồi thường về cây trồng	Bồi thường di chuyển tài sản	Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm	Hỗ trợ khác	Hỗ trợ tiền thuê nhà ở	Hỗ trợ trong thời gian XD nhà	Thưởng đẩy nhanh tiến độ	Tổng cộng	Ghi chú
I	Hộ phê duyệt mới												9.952.613.541	
1	Lê Văn Mười; Vợ: Trần Thị Thái	610.400.000		513.588.003	22.224.639	383.000	3.000.000			12.000.000	9.000.000	5.000.000	1.175.595.641	
2	Võ Văn Thành; Vợ: Lê Thị Diễm	283.920.000		320.413.192	9.050.601	1.386.000	3.000.000			12.000.000	9.000.000	5.000.000	643.769.793	
3	Lê Thị Luỗi; Chồng: Trần Văn Bốn	524.000.000		1.247.642.544	63.216.264	3.375.000	5.000.000			12.000.000	9.000.000	7.000.000	1.871.233.808	
4	Lê Văn Trung; Vợ: Phan Thị Thành	1.014.800.000		1.137.869.858	73.123.806	4.452.000	3.000.000			12.000.000	9.000.000	5.000.000	2.259.245.664	
5	Phan Văn Nghè (chết); Vợ: Mai Thị Nghen; Con: Phan Văn Út (kê khai)	1.808.000.000	4.845.150	464.210.638	75.352.424	6.968.000	3.000.000	9.690.300	58.200.000	12.000.000	9.000.000	5.000.000	2.456.266.512	
6	Mai Xuân Dia	1.043.600.000		460.579.191	6.164.431	7.158.500	3.000.000			12.000.000	9.000.000	5.000.000	1.546.502.122	
II	Hộ điều chỉnh, bổ sung ở các phương án đã phê duyệt tại Quyết định số 4926/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 và số 3933/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của UBND tỉnh												1.416.279.224	
7	Lê Đình Sao; Vợ: Dương Thị Vui			137.670.954	1.523.862								139.194.816	
8	Trần Văn Phước (chết); Vợ: Nguyễn Thị Xíu			193.429.631	6.928.394	1.890.000							202.248.025	

TT	Họ, tên chủ hộ	Bồi thường về đất ở	Bồi thường về đất vườn cùng thửa đất ở	Bồi thường về nhà cửa	Bồi thường về vật kiến trúc	Bồi thường về cây trồng	Bồi thường di chuyển tài sản	Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm	Hỗ trợ khác	Hỗ trợ tiền thuê nhà ở	Hỗ trợ trong thời gian XD nhà	Thưởng đẩy nhanh tiến độ	Tổng cộng	Ghi chú
9	Huỳnh Văn Huy; Vợ: Huỳnh Thị Hồng	368.020.000		136.749.688									504.769.688	
10	Lê Dũng Anh; Vợ: Dương Thị Sỹ	363.556.000		202.979.895	3.530.800			-					570.066.695	
TỔNG CỘNG (I+II)		6.016.296.000	4.845.150	4.815.133.594	261.115.221	25.612.500	20.000.000	9.690.300	58.200.000	72.000.000	54.000.000	32.000.000	11.368.892.765	
A	TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:												11.368.892.765	
B	CHI PHÍ GPMB (2% A):												227.377.855	
C	TỔNG CỘNG (A+B):												11.596.270.620	

PHỤ LỤC 02:**DANH SÁCH CHI TRẢ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHI TIẾT - ĐỢT 09**

Dự án: Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước

(Bồi thường, hỗ trợ về đất ở và tài sản trên đất cho 06 hộ; Điều chỉnh, bổ sung 04 hộ đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4926/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 và số 3933/QĐ-UBND ngày 25/11/2022)

Địa điểm xây dựng: Xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Họ, tên chủ hộ	Địa chỉ	Thành tiền
I	Hộ phê duyệt mới		9.952.613.541
1	Lê Văn Mười; Vợ: Trần Thị Thái	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	1.175.595.641
2	Võ Văn Thành; Vợ: Lê Thị Diễm	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	643.769.793
3	Lê Thị Luôi; Chồng: Trần Văn Bốn	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	1.871.233.808
4	Lê Văn Trung; Vợ: Phan Thị Thành	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	2.259.245.664
5	Phan Văn Nghè (chết); Vợ: Mai Thị Nghẹn; Con: Phan Văn Út (kê khai)	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	2.456.266.512
6	Mai Xuân Địa	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	1.546.502.122
II	Hộ điều chỉnh, bổ sung ở các phương án đã phê duyệt tại Quyết định số 4926/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 và số 3933/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của UBND tỉnh		1.416.279.224
7	Lê Đình Sao; Vợ: Dương Thị Vui	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	139.194.816
8	Trần Văn Phước (chết); Vợ: Nguyễn Thị Xíu	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	202.248.025
9	Huỳnh Văn Huy; Vợ: Huỳnh Thị Hồng	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	504.769.688
10	Lê Dũng Anh; Vợ: Dương Thị Sỹ	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	570.066.695
TỔNG CỘNG (I+II)			11.368.892.765